

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Bá Sơn

Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm, ông Đinh Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Chí M, sinh năm 1992; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Ngõ 158, đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lê Minh T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1965 cùng trú tại: Ngõ 158, đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; có vợ là Lương Thị H, sinh năm 2001 trú tại: Ngõ 158, đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 209/2008/HSST ngày 15/12/2008, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lê Chí M 10 tháng 28 ngày tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”.

+ Bản án số 171/2009/HSST ngày 05/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lê Chí M 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 10 tháng 28 ngày tù của Bản án số 209/2008/HSST xử phạt Lê Chí M 16 tháng 28 ngày tù. (Lê Chí M thi hành xong Bản án vào ngày 29/8/2010, đã thi hành xong phần án phí và bồi thường thiệt hại).

+ Bản án số 35/2011/HSST ngày 29/3/2011, Tòa án nhân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lê Chí M 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. (Lê Chí M chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/02/2012, đã thi hành xong phần án phí và bồi thường thiệt hại)

+ Bản án số 329/2012/HSST ngày 26/10/2012, Tòa án nhân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Chí M 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Lê Chí M chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/01/2019 và đã thi hành xong phần án phí)

+ Ngày 03/4/2012, Công an phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang phạt hành chính Lê Chí M 1.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Lê Chí M đã thi hành xong vào ngày 10/4/2012.

Bị cáo ra đầu thú tạm giữ từ ngày 06/8/2024, đến ngày 08/8/2024 áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

2. Họ và tên: Dương Minh L, sinh năm 1991; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Thôn Kép Th, xã Lam C, huyện Tân Y, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Dương Minh Th, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1972 cùng trú tại: Thôn Kép Th, xã Lam C, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Gi; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam kể từ ngày 10/10/2024. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

Nhân thân: Bản án số 90/2024/HSST ngày 24/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt Dương Minh L 36 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:

1- Anh sinh năm: 2006, trú tại: Bản Chiềng Ban 2, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

2-Anh Hoàng Anh Ng, sinh năm: 2004, trú tại: thôn Tân Lai, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

3- Anh Lò Văn Ngh, sinh năm: 2003, trú tại: Bản Nà Dân, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

4- Anh Nguyễn Duy N, sinh ngày: 24/4/2004, trú tại: Bản Tân Hợp, Sơn Bình, Tam Đường, Lai Châu

5- Anh Lê Sĩ V, sinh ngày: 08/2/2004, trú tại: thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

6- Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1994, trú tại: Số 06, ngõ 114, Phố Cung Nhượng 2, P. Thọ Xương, TP. Bắc Giang

7- Anh Quàng Văn Ng, sinh năm: 2003, trú tại: Nà A La, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

8- Anh Lìm Văn T, sinh năm: 2002, trú tại: Bản Chiềng Ban 2, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

9- Chị Hứa Thị Bích H, sinh ngày: 15/9/2008, trú tại: thôn Cốc Nhắng, xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

10- Chị Phí Thị Lan A, sinh năm: 2005, trú tại: Tân Liễu, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

11- Chị Lê Thị Kim Ng, sinh năm: 2007, trú tại: TDP. Số 6, TT. Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

12- Chị Lương Thị H, sinh năm: 2001, trú tại: ngõ 158 đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

13- Anh Lê Bảo Ch, sinh năm: 1997, trú tại: ngõ 158 đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

14- Anh Lê Minh T, sinh năm: 1964, trú tại: ngõ 158 đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

15- Anh Hà Viêt H, sinh năm: 2000, trú tại: Bản Na Hình, xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa: Có mặt các bị cáo Lê Chí M, Dương Minh L; anh Lê Sĩ Văn, anh Đặng Văn T, chị Lương Thị H, anh Lê Bảo Ch, ông Lê Minh T. Những người khác vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”:

Trong năm 2023, Lê Chí M (sinh năm 1992, trú tại phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang), làm công việc tuyển dụng lao động cho các công ty trên địa bàn, quá trình tiếp cận được với nhiều người lao động khác nhau nên M đã nảy sinh ý định thu thập, mua thông tin tài khoản ngân hàng của người khác để bán kiếm lời. M mua tài khoản ngân hàng từ các công nhân tại các khu công nghiệp với giá từ 400.000đ đến 600.000đ mỗi tài khoản. M đưa cho chủ tài khoản sim điện

thoại hoặc số điện thoại mà khách mua tài khoản cung cấp để chủ tài khoản đến quầy giao dịch của các ngân hàng đăng ký tài khoản liên kết với các số điện thoại này. Sau khi đăng ký xong, các chủ tài khoản sẽ chuyển lại cho M thông tin đăng nhập tài khoản ngân hàng trên ứng dụng internet banking và thẻ ATM (nếu có). M bán lại các tài khoản này cho người khác với giá từ 800.000đ đến 1.200.000đ mỗi tài khoản.

Kết quả điều tra xác định trong năm 2023, M đã thu thập, trao đổi, mua bán 27 tài khoản ngân hàng của các cá nhân cụ thể như sau:

1- Ngày 25/5/2023, Lò Văn Qsinh năm: 2006, trú tại: Bản Chiềng Ban 2, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, sử dụng thông tin cá nhân mở 01 tài khoản ngân hàng ACB số 33824817 rồi bán cho M với giá 400.000đ.

2 - Ngày 20/02/2023 và ngày 27/02/2024, Hoàng Anh Ng, sinh năm: 2004, trú tại: thôn Tân Lai, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn 03 tài khoản ngân hàng VPbank số 0329253932, ACB số 6810971 và TPbank số 00001710761 cùng mang tên Ngọc. Sau đó Ngọc bán cho M với giá 400.000đ/1 tài khoản. M đã nhận thông tin tài khoản và trả cho Ngọc tổng số tiền là 1.200.000đ.

3 - Lò Văn Ngh, sinh năm: 2003, trú tại: Bản Nà Dân, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu mở 01 tài khoản ngân hàng ACB số 7200291. Tháng 5/2023, Nghĩa bán tài khoản trên cho M với giá 400.000đ.

4 - Ngày 29/11/2023, Nguyễn Duy N, sinh ngày: 24/4/2004, trú tại: Bản Tân Hợp, Sơn Bình, Tam Đường, Lai Châu mở 01 tài khoản ngân hàng TPbank số 88679283608 bán lại cho M với giá 400.000đ.

5 - Ngày 09/02/2023, Lê Sĩ V, sinh ngày: 08/2/2004, trú tại: thôn Buộm, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở 01 tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1035049576, sau đó Văn đã đưa thông tin tài khoản ngân hàng cho Giáp Văn Hiền để chuyển cho M M. Sau khi nhận được thông tin ngân hàng M đã đưa cho Hiền số tiền 400.000đ để trả cho Văn.

6 - Đặng Văn T, sinh năm: 1994, trú tại: Số 06, ngõ 114, Phố Cung Nhượng 2, P. Thọ Xương, TP. Bắc Giang trực tiếp đăng ký 06 tài khoản ngân hàng gồm: Ngày 07/6/2023 mở tài khoản ngân hàng ACB số 34180477; ngày 15/6/2023 mở tài khoản Techcombank số 19050090385011, ngày 11/10/2023 mở tài khoản ngân hàng BIDV số 8870439511, ngày 21/10/2023 mở tài khoản ngân hàng VPbank số 0523064943; đối với tài khoản ngân hàng TPbank số 00002794570 đã được Toàn mở từ trước vào ngày 17/8/2022, đến ngày 15/6/2023 Toàn tiếp tục mở thêm tài khoản ngân hàng TPbank số 07220807501. Toàn đã bán 06 tài khoản ngân hàng trên cho M với 400.000đ/1 tài khoản. M đã trả cho Toàn tổng số tiền 2.400.000đ.

7 - Ngày 02/11/2023, Quàng Văn Ng, sinh năm: 2003, trú tại: Nà A La, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La được Toàn và M đưa đến chi nhánh ngân hàng TPbank mở 01 tài khoản số 00004458281. Sau khi mở tài khoản M đã

lấy thông tin về tài khoản và đã trả cho Toàn số tiền 400.000đ, Toàn trả cho Ngoan số tiền 200.000đ.

8 - Ngày 22/5/2023, Lìm Văn T, sinh năm: 2002, trú tại: Bản Chiềng Ban 2, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu mở 01 tài khoản ngân hàng ACB số 33824597 và bán cho M với giá 400.000đ.

9 - Ngày 29/11/2023, M đưa Hứa Thị Bích H, sinh ngày: 15/9/2008, trú tại: thôn Cốc Nháng, xã Gia Miễn, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến ngân hàng TPbank chi nhánh tại TP. Bắc Giang để đăng ký mở 01 tài khoản ngân hàng TPbank số 00004710956. M đặt vấn đề mua tài khoản ngân hàng của Hậu với giá 600.000đ. Hậu đồng ý cùng với M đi mở tài khoản nêu trên. Sau khi đăng ký xong, Hậu đưa cho M thẻ ATM cùng thông tin đăng nhập tài khoản ngân hàng. M trả cho Hậu số tiền 100.000đ và còn lại 500.000đ M chưa trả cho Hậu.

10 - Ngày 27/5/2023; ngày 15/6/2023 và ngày 15/7/2023 Phí Thị Lan A, sinh năm: 2005, trú tại: Tân Liễu, Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mở 03 tài khoản ngân hàng: Vietcombank số 1038534887, ACB số 33960847 và TPbank số 03950200122. Lan Anh bán 03 tài khoản trên cho M với giá 500.000đ/1 tài khoản. Tổng số tiền M đã trả cho Lan Anh 1.500.000đ.

11 - Ngày 15/6/2023, Lê Thị Kim Ng, sinh năm: 2007, trú tại: TDP. Số 6, TT. Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang mở 01 tài khoản ngân hàng ACB số 34341357 và 01 tài khoản TPbank 00002795057. Ngân bán cho M với giá 500.000đ/1 tài khoản. Tổng số tiền M trả cho Ngân là 1.000.000đ.

Ngoài ra M còn thu thập thông tin tài khoản ngân hàng của người thân trong gia đình, gồm các tài khoản ngân hàng sau:

- 02 tài khoản ngân hàng TPbank số 00002094239 (mở ngày 14/4/2023) và ACB số 32399167 (mở ngày 15/3/2023) mang tên Lương Thị H, sinh năm: 2001, trú tại: ngõ 158 đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, vợ của M.

- 02 tài khoản ngân hàng ACB số 33653467 (mở ngày 12/5/2023) và TPbank số 03872145199 (mở ngày 15/6/2023) mang tên Lê Bảo Ch, sinh năm: 1997, trú tại: ngõ 158 đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, em trai của M.

- 01 tài khoản ngân hàng TPbank số 00004714610 (mở ngày 29/11/2023) mang tên Nguyễn Thị Thanh, sinh năm: 1965, trú tại: ngõ 158 đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ của M).

- 01 tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1040349939 (mở ngày 25/8/2023) mang tên Lê Minh T, sinh năm: 1964, trú tại: ngõ 158 đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, mẹ của M (là bố đẻ của M).

Sau khi thu thập, mua các thông tin về tài khoản ngân hàng, M đã gom lại sau đó rao bán cho những đối tượng như sau:

- Khoảng tháng 5/2023, M bán cho Dương Minh L 01 tài khoản TPbank số 00002094239 (tương ứng với thẻ VISA TPbank số 9404231356097544) mang tên Lương Thị H (vợ của M) với giá 800.000đ. Đến tháng 11/2023, Hoa cần dùng tài khoản TPbank để nhận tiền lương của công ty nên Hoa đã đóng tài khoản TPbank số 00002094239 và mở tài khoản TPbank số 00004458997 (tương ứng với thẻ VISA TPbank số 4665845605613500 mang tên Lương Thị Hoa). M đã đổi cho L tài khoản ACB số 32399167 mang tên Lương Thị H và không lấy tiền tài khoản này. Ngoài ra, khoảng đầu tháng 11/2023, M tiếp tục bán cho L 01 tài khoản ngân hàng TPbank số 00004458281 mang tên Quàng Văn Ng với giá 800.000đ. Như vậy, M bán cho L 03 tài khoản ngân hàng. L đã thanh toán cho M số tiền 1.600.000đ.

- Khoảng tháng 6/2023, M bán cho Hà Viết H, sinh năm: 2000, trú tại: Bản Na Hình, xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn 02 tài khoản ngân hàng gồm: ACB số 33960847 và TPbank số 03950200122 cùng mang tên Phí Thị Lan A với giá 1.200.000đ/01 tài khoản. Huy đã thanh toán cho M số tiền 2.400.000đ.

- Các tài khoản ngân hàng còn lại, M bán cho các đối tượng không quen biết trên mạng xã hội chưa rõ nhân thân, lai lịch với giá 800.000đ/1 tài khoản.

Tổng số tiền M nhận được từ việc bán 27 tài khoản ngân hàng là 21.600.000đ. Số tiền mà M đã thanh toán trả cho các chủ tài khoản ngân hàng là 8.600.000đ. Quá trình thu thập mua bán tài khoản ngân hàng M thu lời bất chính số tiền là: 13.000.000đ.

2. Hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Năm 2023, do không có công ăn việc làm ổn định, Dương Minh L, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Kép Thượng, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đã lên mạng internet học cách chỉnh sửa ảnh trên máy vi tính bằng phần mềm photoshop. L mua 01 máy in màu nhãn hiệu Epson cùng nhiều thẻ nhựa PVC có kích thước (8,5x5,5)cm (bằng với kích thước của thẻ căn cước công dân (CCCD) thật) làm CCCD giả với mục đích đăng ký mở các tài khoản ngân hàng ảo để tạo lập, xác minh tài khoản game, đồng thời dùng các tài khoản ngân hàng này nhận tiền khuyến mãi từ các trang game. L biết Lê Chí M sinh năm: 1992, trú tại: Số 05, ngõ 158 đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, có thể tiếp cận với nhiều người do M chuyên tuyển công nhân vào làm tại các công ty trong khu công nghiệp nên đã thuê M tìm người giúp xác minh danh tính cho các tài khoản game và mở tài khoản ngân hàng ảo. M có nhiệm vụ chụp ảnh chân dung của người bất kỳ rồi gửi cho L, để L cắt ghép, chỉnh sửa thành hình ảnh vừa với CCCD giả. Sau đó, L gửi ảnh CCCD giả cho M để M in, cắt bằng với kích thước CCCD thật và nhờ người có ảnh chân dung trên CCCD giả cầm để M quay video

hoặc nhận diện khuôn mặt để đăng ký mở tài khoản ngân hàng. Dương Minh L cùng với Lê Chí M đã làm một số CCCD giả cụ thể:

+ 01 CCCD giả số 058200037701; mang tên: Bùi Xuân Huân; ngày sinh: 22/08/2000; Qu quán: Xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; nơi thường trú: Thôn Lương Tri, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; ngày cấp: 26/11/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Ảnh trên CCCD giả này là hình ảnh của một người tên là Nguyễn Duy N, sinh ngày: 24/4/2004, nơi thường trú: Bản Tân Hợp, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, L và M cùng tạo ra CCCD giả này với mục đích sử dụng để mở tài khoản ngân. Ngày 11/11/2023, M gửi ảnh chân dung của Nam qua ứng dụng Zalo cho L để L cắt ghép chỉnh sửa thành hình ảnh CCCD giả nêu trên. M nhờ Nam quay video có khuôn mặt của Nam và gửi cho M, M sử dụng video này và CCCD giả có ảnh chân dung của Nam để đăng ký trực tuyến (online) mở 02 tài khoản ngân hàng của hai ngân hàng khác nhau gồm: 01 tài khoản của Ngân hàng Kiên Long Bank số 000301662 và 01 tài khoản của Ngân hàng VPbank số 70110108888 cùng đứng tên Bùi Xuân Huân. Sau khi tạo lập xong 02 tài khoản ngân hàng ảo này, M gửi các thông tin và mật khẩu đăng nhập trên ứng dụng internet banking của ngân hàng cho L. L trả cho M số tiền công là 400.000đ. M trả cho Nam số tiền 200.000đ. Sau khi có các thông tin tài khoản ngân hàng L bán lại một cho người quen trên mạng xã hội Telegram hiện không xác định được nhân thân, lai lịch với giá 800.000đ.

+ 01 CCCD số 089070025902; mang tên: BÙI XUÂN HUÂN; ngày sinh: 27/07/1970; Qu quán: Xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp Bình Tân, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; ngày cấp: 26/03/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Ảnh trên thẻ CCCD là ảnh của ông Lê Minh T, sinh năm: 1964, nơi thường trú: Phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (là bố đẻ của Lê Chí M). Tháng 12/2023 M gửi ảnh chân dung của ông Lê Minh T qua ứng dụng Zalo để L cắt ghép, chỉnh sửa thành hình ảnh CCCD giả nêu trên. Sau đó, L gửi ảnh CCCD giả để M sử dụng máy in, in thành CCCD giả. L và M cùng tạo ra CCCD này với mục đích để xác minh tài khoản game. Tuy nhiên M và L chưa sử dụng CCCD giả nêu trên thì bị cơ quan công an phát hiện nên M đã giao nộp CCCD giả trên.

Dương Minh L đã trực tiếp tự mình làm 01 CCCD giả số 031090014649; Họ tên: Danh Sự, ngày sinh: 26/8/1990; Qu quán: Xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn Kinh Giao, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; ngày cấp: 05/10/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Ảnh chân dung người trên CCCD giả này chính là hình ảnh của L. Sau khi làm được CCCD giả, L sử dụng CCCD giả này để đăng ký mở 01 tài khoản ngân hàng MBbank số 0817503176 mang tên Danh Sự để sử dụng mục đích cá nhân

Kết quả xác minh thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia đối với các CCCD số: 040204017598 mang tên Phạm Quang Lĩnh; số 089205026508 mang tên Bùi Xuân Huân; số 089070025902 mang tên Bùi Xuân Huân; số 058200037701 mang tên Bùi Xuân Huân và số 031090014649 mang tên Danh Sự. Kết quả không có thông tin của CCCD trên trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc có thông tin trong hệ thống cơ sở dữ liệu nhưng không trùng khớp với thông tin có trên CCCD giả.

Lê Chí M sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 06/8/2024 M đã ra đầu thú đồng thời xuất trình các thông tin liên quan đến việc đang chữa bệnh tâm thần. Ngày 20/8/2024, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1419/QĐ-CSHS, trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung Ương giám định pháp y tâm thần đối với bị can Lê Chí M. Kết luận giám định số 273/KLGĐ ngày 25/9/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lê Chí M bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã G40.6. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo: Dương Minh L và Lê Chí M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã thu thập (BL: 75- 84; 162- 191).

Về vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của Lê Chí M; 01 thẻ VISA ACB số 4221094012012868 mang tên Lìm Văn T (Lim Van Toan); 01 thẻ VISA ACB số 4221094012012850 mang tên Lò Văn Q(Lo Van Que); 01 thẻ VISA ACB số 4221094008738583 mang tên Lò Văn Ngh (Lo Van Nghia); 01 thẻ VISA ACB số 4221094012009914 mang tên Lê Bảo Ch (Le Bao Chung); 01 thẻ VISA ACB số 4221094008739714 mang tên Lương Thị H (Luong Thi Hoa); 01 thẻ VISA TPbank số 9404231356097544 mang tên Lương Thị H (Luong Thi Hoa); 01 thẻ VISA TPbank số 4665845606836050 mang tên Hứa Thị Bích H (Hua Thi Bich Hau); 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704368627154452019 mang tên Phí Thị Lan A (Phi Thi Lan Anh); 01 thẻ VISA VPBank số 4541190911567128 mang tên Hoàng Anh Ngọc (Hoang Anh Ngọc). Đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội Lê Chí M đã chiếm hưởng số tiền số tiền 13.200.000 đồng; Dương Minh L đã chiếm hưởng số tiền 400.000 đồng.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSND-P2 ngày 11-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố:

Lê Chí M về tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 291 BLHS và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng

con dấu hoặc tài liệu tài liệu giả của cơ quan tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 341 BLHS.

Dương Minh L về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 341 BLHS.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Căn cứ, khoản 1 Điều 291; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 36: Xử phạt Lê Chí M từ 18 đến 24 cải tạo không giam giữ về tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ, điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Lê Chí M từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù giam về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Căn cứ, điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Lê Chí M từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù giam về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”;

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho tất cả các tội từ 05 năm đến 05 năm 08 tháng tù giam.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Dương Minh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” của Bản án số 90/2024/HS-ST ngày 24-9-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù giam.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX.

Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Lê Chí M;

Tuyên tịch thu tiêu huỷ một số thẻ VISA đã được thu giữ theo biên bản, có trong hồ sơ của vụ án.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền chiếm hưởng bất chính của bị cáo Lê Chí M là 13.200.000 đồng; của bị cáo Dương Minh L là 400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTHHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận:

Từ khoảng tháng 02/2023 đến tháng 8/2023, Lê Chí M, sinh năm 1992, trú tại đường Bờ Đê Chi Li, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đã thu thập, mua thông tin 27 tài khoản ngân hàng của nhiều người khác nhau với giá mua mỗi một tài khoản từ 400.000 đến 600.000 đồng. Sau khi thu thập mua được các tài khoản ngân hàng M đã rao bán trên mạng xã hội và bán cho người quen với giá là 800.000 đồng/01 tài khoản. Tổng số tiền M thu được do bán 27 thông tin về tài khoản ngân hàng là 21.600.000 đồng, M đã trả cho các chủ tài khoản số tiền 8.600.000 đồng, M chiếm hưởng được 13.000.000 đồng.

Trong khoảng tháng 11 và 12/2023, Lê Chí M còn cùng với Dương Minh L sinh năm 1991, trú tại thôn Kép Thượng, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang làm căn cước công dân giả để đăng ký mở tài khoản ngân hàng để xác minh tài khoản game, M đã sử dụng CCCD giả có số căn cước 058200037701 mang tên Bùi Xuân Huân, đăng ký mở hai tài khoản ngân hàng của hai ngân hàng khác nhau gồm tài khoản Kiên Long Bank số 000301662 và tài khoản Vpbank số 70110108888, sau khi mở xong M đã đưa hai tài khoản ngân hàng trên cho L, L đã bán cho người quen trên mạng xã hội Telegram lấy 800.000 đồng, L trả cho M 400.000 đồng.

Ngoài ra Dương Minh L còn sử dụng 01 CCCD giả có số căn cước 031090014649 mang tên là Danh Sự đăng ký mở tài khoản số 0817503176 tại Ngân hàng Mbbank để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Chí M đã có đủ các yếu tố cấu thành các tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 291 BLHS. Tội

“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 BLHS. Tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 BLHS.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Minh L đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 BLHS.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong các lĩnh vực quản lý nhà nước về tài khoản ngân hàng, về con dấu, tài liệu. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Lê Chí M và Dương Minh L có vai trò tương đương nhau. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với mỗi bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; do vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Chí M sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Chí M là người có nhân thân rất xấu, phạm nhiều tội. Vì vậy cần căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các tội; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Dương Minh L, cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tại Bản án số 90/2024/HS-ST ngày 24-9-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án; cần cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy hiện nay hoàn cảnh và điều kiện của bị cáo Lê Chí M rất khó khăn, bản thân bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ. Đối với số tiền chiếm hưởng bất chính 13.200.000 đồng từ hành vi “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”, sẽ phải truy thu nộp ngân sách nhà nước. Vì vậy, cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng” cho bị cáo Lê Chí M. Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Chí M, Dương Minh L về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

[8] Về vật chứng: HĐXX xét thấy cần:

Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Lê Chí M;

Tịch thu tiêu hủy một số thẻ VISA đã được thu giữ theo biên bản, có trong hồ sơ của vụ án.

[9] Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền chiếm hưởng bất chính của bị cáo Lê Chí M là 13.200.000 đồng; của bị cáo Dương Minh L số tiền là 400.000 đồng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Chí M phạm tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; và các tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Bị cáo Dương Minh L phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

1. Căn cứ, khoản 1 Điều 291; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS: Xử phạt Lê Chí M 24 (hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55 BLHS qui đổi 3 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tạm giam nên bị cáo phải chấp hành hình phạt là: 08 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Căn cứ, điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt Lê Chí M 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức;

- Xử phạt Lê Chí M 24 (hai bốn) tháng tù giam về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”;

- Căn cứ Điều 55 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho tất cả các tội là 62 (sáu hai) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày 06/8/2024. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Dương Minh L 24 (hai bốn) tháng tù giam về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”;

Căn cứ Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” của Bản án số 90/2024/HS-ST ngày 24-9-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 60 (sáu mươi) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2024. (Được trừ thời gian đã bị giam giữ từ ngày 28/02/2024 đến 21/6/2024). Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Lê Chí M;

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 thẻ VISA ACB số 4221094012012868 mang tên Lìm Văn T (Lim van Toan); 01 thẻ VISA ACB số 4221094012012850 mang tên Lò Văn Q (Lo Van Que); 01 thẻ VISA ACB số 4221094008738583 mang tên Lò Văn Ngh (Lo Van Nghia); 01 thẻ VISA ACB số 4221094012009914 mang tên Lê Bảo Ch (Le Bao Chung); 01 thẻ VISA ACB số 4221094008739714 mang tên Lương Thị H (Luong Thi Hoa); 01 thẻ VISA TPbank số 9404231356097544 mang tên Lương Thị H (Luong Thi Hoa); 01 thẻ VISA TPbank số 4665845606836050 mang tên Hứa Thị Bích H (Hua Thi Bich Hau); 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704368627154452019 mang tên Phí Thị Lan A (Phi Thi Lan Anh); 01 thẻ VISA VPBank số 4541190911567128 mang tên Hoàng Anh Ng (Hoang Anh Ngoc).

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 25/34 ngày 31 tháng 12 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

5. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền chiếm hưởng bất chính của bị cáo Lê Chí M là 13.200.000 đồng; của bị cáo Dương Minh L số tiền là 400.000 đồng.

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Chí M và Dương Minh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền L NVLQ;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

Vũ Hà Nam